

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2026.

V/v “Ly hôn và tranh chấp về
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Hà Viết Hợp.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2026/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2026 về việc “Ly hôn và tranh chấp về con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXX - HNGĐ ngày 15/5/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2026/QĐST-DS ngày 27/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị L; sinh năm 2000; CCCD số 042300003473, cấp ngày 19/8/2025; địa chỉ: Thôn Y, xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn P; sinh năm 2000; CCCD số 042200005227, cấp ngày 06/5/2025; địa chỉ: Xóm A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:

Về tình cảm: Chị Phan Thị L và anh Lê Văn P đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2023 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H (cũ), nay là xã H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng về quan điểm sống do vợ chồng không thể hòa hợp, không tìm được sự đồng cảm để giải quyết vấn đề gia đình, nên vợ chồng không chung sống được với nhau, đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2026 cho

đến nay và đã cắt đứt mọi quan hệ. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được nữa nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Lê Văn P.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lê Văn Gia P1, sinh ngày 26/10/2023. Chị Phan Thị L có yêu cầu Tòa án giải quyết cho được nuôi con, vì từ khi con sinh ra đến cuối tháng 01/2026 đều do chị L nuôi dưỡng, nay anh P tranh chấp dành quyền nuôi con, không cho tôi nuôi con dẫn đến tranh chấp quyền nuôi con, nên tôi không đồng ý dành quyền nuôi con cho anh Lê Văn P, vì con đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ để đảm bảo sự phát triển cho con được tốt hơn. Về cấp dưỡng nuôi con, không anh Lê Văn P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn P trình bày: Anh Lê Văn P và chị Phan Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2023 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H (cũ) nay là xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhưng hai bên đã cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng vẫn không đưa lại hạnh phúc, tình cảm vợ chồng vẫn hòa thuận được mâu thuẫn gia đình. Nay chị Phan Thị L làm đơn xin ly hôn tôi không nhất trí đoàn tụ, mà nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lê Văn Gia P1, sinh ngày 26/10/2023, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh P được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con không chị Phan Thị L phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ vợ, chồng, áp dụng Điều 55, Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị L, đồng ý cho chị Phan Thị L được ly hôn với anh Trần Văn C.

Về con chung: Xét thấy cháu Lê Văn Gia P1, sinh ngày 26/10/2023, hiện nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi việc chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con là chính đáng, đảm bảo đầy đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con, nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi là phù hợp.

Về tài sản: Không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn P có địa chỉ cư trú tại thôn A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh nên theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh.

[2] Bị đơn anh Lê Văn P đã biết được Tòa án thụ lý vụ án, có mặt tại Tòa án để lấy lời khai, Tòa án tiến hành lần hòa giải thứ nhất để hai bên đương sự đoàn tụ, nhưng các bên đã thống nhất ly hôn, có tranh chấp quyền nuôi con. Phiên hoà giải lần 2 mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt, nên vụ án không thể hòa giải để các đương sự thỏa thuận được với nhau. Vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử. Tòa án đã triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ nhất nhưng bị đơn vắng mặt nên hoãn phiên tòa, đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn. Phiên tòa lần thứ 2 bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Lê Văn P kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tiến tới hôn nhân có đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 11/7/2023 nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thể hòa hợp trong cuộc sống hôn nhân, không đem lại hạnh phúc cho nhau, dẫn đến mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị L và anh P đã sống ly thân nhau, đã cắt đứt mọi quan hệ với nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nữa nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh P nhất trí thuận tình ly hôn. Do đó chị L làm đơn xin ly hôn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với Điều 55; Điều 57; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con tên Lê Văn Gia P1, sinh ngày 26/10/2023, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Việc giao con chưa dưới 36 tháng tuổi cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, phải xem xét từ việc hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con để phát triển khỏe mạnh, bình thường. Xét thấy cháu Lê Văn Gia P1, hiện nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi việc chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con là chính đáng chị có mức thu nhập 14.000.000 đồng/tháng, đảm bảo đầy đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con, theo qui định của pháp luật con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi là phù hợp. Nhưng hiện nay cháu Lê Văn Gia P1 đang ở với Lê Văn P từ cuối tháng 01/2026 đến nay tại thôn A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh nên sau khi ly hôn yêu cầu anh P phải giao cháu tên Lê Văn Gia P1 cho chị Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và

gia đình giao cho chị Phan Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu tên Lê Văn Gia P1, sinh ngày 26/10/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Phan Thị L không yêu cầu Lê Văn P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Lê Văn P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm theo quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Các bên đương sự có tài sản, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn nhận nộp án phí sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Khoản 1, 3 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn P và chị Phan Thị L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Văn Gia P1, sinh ngày 26/10/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn P được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Phan Thị L nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn. Chị L đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 000013132386 ngày 02/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 4;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương Phố;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Lê Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Tiến

Hà Viết Hợi

Lê Văn phú

